

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN

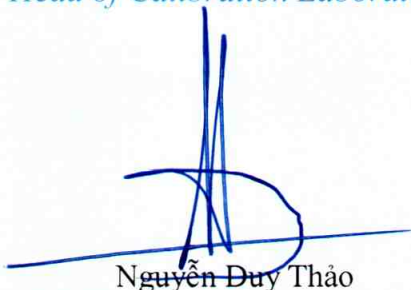
Calibration Certificate

Số (No.):...20/189/ĐL4..

Tên đối tượng/ Object: : Thiết bị tự ghi dữ liệu nhiệt độ, độ ẩm (TB – 255)
 Kiểu/ Type : HYGROLOG - HL-NT3-D Số/Serial N^o: 61901821
 Nơi sản xuất/ Manufacturer : Rotronic
 Đặc trưng kỹ thuật đo lường : Phạm vi đo: (-30 ~ 70) °C; (0 ~ 100) %RH
 Specification Độ phân giải: 0,01 °C ; 0,01 %RH
 Cơ sở sử dụng/ Customer : **CÔNG TY TNHH ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG VIỆT NAM**
 Địa chỉ/ Address : Tòa nhà 130 Nguyễn Đức Cảnh, Tương Mai, Hoàng Mai, Hà Nội
 Phương pháp thực hiện : ĐLVN 138: 2004 & ĐL4/QT/14
 The method used
 Chuẩn được sử dụng : Chi thị nhiệt độ chuẩn ĐL4/N/CTC.01; Fluke; U = 6 ppm
 Standards used Nhiệt kế điện trở chuẩn SPRT ĐL4/N/DDC.01; Isotech; U = 5 mK
 Bể điều nhiệt ĐL4/N/BDN.02; Fluke; U = 0,01 °C
 Nguồn chuẩn ẩm ĐL4/A/TNA.01; PGC; U = 1 %RH
 Ngày hiệu chuẩn tới/Recalibration date: 07/2020
 Liên kết chuẩn : Viện Đo lường Việt Nam
 Traceable to
 Điều kiện môi trường : Nhiệt độ: 23,5 °C; Độ ẩm: 45 %RH
 Environment condition
 Địa điểm hiệu chuẩn : Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 1
 Calibrated in
 Kết quả/Results : Xem kết quả hiệu chuẩn trang sau
 Ngày hiệu chuẩn đề nghị : Không áp dụng
 Recalibration recommended
 Tem hiệu chuẩn : A.75580
 Calibration Label N^o

Hà Nội, ngày 21 tháng 05 năm 2020
 Date of issue

Trưởng phòng Đo lường
 Head of Calibration Laboratory


 Nguyễn Duy Thảo


 Phó Giám đốc

Dặng Quang Trung

KẾT QUẢ HIỆU CHUẨN

Calibration results

Số (No.): 20/189/ĐL4

- Hiệu chuẩn nhiệt độ:

Độ không đảm bảo đo: $U = 0,05\text{ }^{\circ}\text{C}$ (95 %CL, $k = 2$).

Điểm hiệu chuẩn ($^{\circ}\text{C}$)	Giá trị trung bình của chuẩn ($^{\circ}\text{C}$)	Giá trị trung bình của bị kiểm ($^{\circ}\text{C}$)	Số hiệu chỉnh ($^{\circ}\text{C}$)
15	15,0012	15,01	-0,01
20	20,0038	20,01	-0,01
25	25,0039	25,02	-0,02
30	30,0052	29,98	0,03
35	35,007	34,93	0,08
40	40,0042	39,92	0,08
45	45,0012	44,88	0,12

- Hiệu chuẩn độ ẩm:

Độ không đảm bảo đo: $U = 1,6\text{ \%RH}$ (95 %CL, $k = 2$).

Điểm hiệu chuẩn (%RH)	Giá trị trung bình của chuẩn (%RH)	Giá trị trung bình của bị kiểm (%RH)	Số hiệu chỉnh (%RH)
40	40,28	39,52	0,76
50	50,34	49,64	0,70
60	60,17	59,54	0,63
70	70,23	69,98	0,25
80	80,14	79,22	0,92
90	90,32	89,82	0,50

Người thực hiện

Calibrated by

Tổng Văn Việt